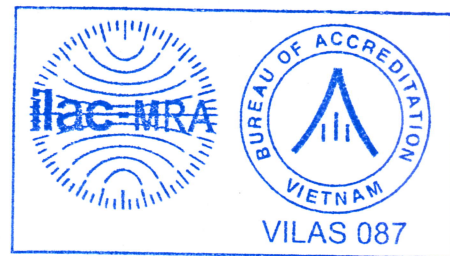




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DUỢC LIỆU CHUẨN DUỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 08/2020

HƯƠNG PHỤ BIỂN

(*Rhizoma Cyperi stoloniferi*)

SKS: H0220002.02

Thân rễ đã loại bỏ rễ con và lông, phơi sấy khô của cây Hương phụ biển (*Cyperus stoloniferus* Retz.), họ Cói (*Cyperaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột trắng xám, mùi thơm, vị hơi đắng ngọt, sau đó có vị cay.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn α -cyperon (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110748-201312, HL: 99,2 % $C_{15}H_{22}O$, tính theo nguyên trạng.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H002.02.

V. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hương phụ biển.

2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Hương phụ biển.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ, dung dịch thử có vết cùng giá trị R_f và màu sắc với vết của α -cyperon trên sắc ký đồ dung dịch chất đối chiếu.

3. Độ ẩm : 9,9 %.

PP cất với dung môi

4. Tro toàn phần : 3,2 %.

5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.

6. Chất chiết được trong dược liệu : 18,1 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, ethanol 50 % là dung môi.

7. Định lượng tinh dầu : 0,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp cất kéo hơi nước.

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	<i>Nhân</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhân</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhân</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhân</i>
10/2024	10/2025	<i>Nhân</i>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KT VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Đăng Lâm